

PHỤ LỤC IV DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN THCS HẠNG I NĂM 2025 (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)																						
Biểu số 04																						
TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liền kề với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	Từ CDNN Giáo viên THCS từ hạng II lên CDNN Giáo viên THCS hạng I: 103 người																					
I	UBND HUYỆN SÌN HỒ: 09 người																					
1	Nguyễn Ích Đức	27/02/1983		Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS Làng Mò, huyện Sìn Hồ	06 năm 01 tháng	03 năm 03 tháng	nhị	2	4,34	01/03/2024	Đại học sư phạm Vật lí (2012)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 06/8/2018)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ (tại Quyết định số 1305/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019) 2. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (QĐ số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021)	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Tốt 4. 2022-2023: HT Tốt 5. 2024: HT Tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
2	Nguyễn Văn Hải	05/04/1983		Kinh	Hiệu trưởng	Trường THCS Noong Hèo, huyện Sìn Hồ	13 năm 9 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/01/2024	Đại học sư phạm Toán (2009)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 20/9/2018)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2012-2013 đến năm học 2014-2015)	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Tốt 5. 2024: HT Tốt	Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
3	Nguyễn Công Nguyên	16/12/1986		Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Noong Hèo, huyện Sìn Hồ	13 năm 2 tháng	01 năm 5 tháng	V.07.04.31	1	4,00	01/09/2022	Đại học sư phạm Toán (2011)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 07/02/2018)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2		Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (tại Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022)	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Tốt 5. 2024: HT Tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
4	Nguyễn Thị Huệ		28/12/1985	Tày	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Noong Hèo, huyện Sin Hồ	15 năm 3 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/01/2024	Đại học sư phạm Ngữ văn (2009)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày 07/02/2018	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh TOEFL.I TP		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (tại Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022) 2. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2013-2014	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Xuất sắc	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
5	Nguyễn Thị Phụng		11/09/1987	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Noong Hèo, huyện Sin Hồ	12 năm 6 tháng	01 năm 6 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2023	Đại học Tiếng Anh 2012 (Có chứng chỉ NVsư phạm)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày 08/12/2020	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B2	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (cấp ngày 30/6/2011)	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (tại Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 9/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020) 2. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2021-2022	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Tốt 3. 2021-2022: HT Tốt 4. 2022-2023: HT Tốt 5. 2024: HT Xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
6	Nguyễn Thành Trung	15/3/1979		Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Tà Phìn, huyện Sin Hồ	14 năm 6 tháng	01 năm 6 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/01/2023	Đại học ngành sư phạm Địa lý (2009)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày 18/5/2020	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh “HTXS NV công tác từ năm học 2014-2015 đến năm học 2015-2016 (Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 03/8/2016)	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Tốt 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Xuất sắc	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
7	Phạm Thị Hạnh		08/11/1983	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Tà phìn , huyện Sin Hồ	14 năm 3 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	2	4,34	1/4/2023	Đại học Sư phạm Ngữ văn (2010)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày 18/5/2020	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (tại Số 1303/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023) 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện 2021-2022	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
8	Nông Thị Châm		15/01/1980	Nùng	Phó Hiệu trưởng	PTDTBT THCS Tòa Sín Chải, huyện Sìn Hồ	14 năm 3 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/01/2024	Cử nhân khoa học Ngữ văn	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày 28/3/2019; Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN Giáo viên THCS cấp ngày 29/01/2025	Tin học ứng dụng B	Tiếng anh TOEFFL. ITP	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Được tặng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ (QĐ số 1267/QĐ-TTg, ngày 28/9/2018)	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Tốt 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
9	Phạm Minh Quỳnh		05/10/1982	Kinh	Giáo viên	Trường Tiểu học và THCS Sà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ	14 năm 3 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/3/2025	Cử nhân khoa học Ngữ văn		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 18/5/2020)	ƯDCNTT CB		Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tại QĐ số 753/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của chủ tịch UBND tỉnh về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2013-2014 đến năm học 2014-2015) 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2016-2017	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT Tốt 3. 2021-2022: HT Tốt 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
II	UBND HUYỆN MUỜNG TỀ: 11 người																					
1	Bùi Thị Thanh Thảo		08/11/1979	Kinh	Giáo viên	PTDTBT THCS Tòa Sín Chải, huyện Sìn Hồ	6 năm 13 ngày	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/01/2023	Đại học, ngành sư phạm Lịch sử	Sơ cấp	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 12/3/2019)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh A2		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2021-2022 (QĐ số 1303/QĐ-UBND ngày 11/08/2023) 2. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2023 (Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 11/8/2023)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc; 2. 2020-2021: HT xuất sắc; 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4. 2022-2023: HT tốt; 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
2	Lường Thị Hồng Mơ		03/7/1979	Thái	Hiệu trưởng	Trường THCS Thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	18 năm 3 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/02/2023	Đại học, ngành Sư phạm Ngữ văn	Trung cấp	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (cấp ngày 30/5/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2		1. Được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ "có thành tích trong công tác GD&ĐT năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021" (QĐ số 1725/QĐ-TTg ngày 14/10/2021); 2. Được tặng Bằng khen của CT UBND tỉnh năm 2020 đã HTXSNV công tác GD&ĐT từ năm học 2018-2019 đến 2019-2020" (QĐ số 1275/QĐ-UBND, ngày 9/9/2020)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc; 2. 2020-2021: HT xuất sắc; 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4. 2022-2023: HT tốt; 5. Năm 2024: HT tốt	Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
3	Nguyễn Thị Hồng Luyến		21/01/1986	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	13 năm 10 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/9/2024	Đại học ngành Sư phạm Hóa học		Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 30/5/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B	Bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học Tự nhiên	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đã HTXSNV công tác từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022 tại QĐ số 1002/QĐ -UBND ngày 10/8/2022; 2. Được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2021 "Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác GD&ĐT từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021" (QĐ số 1048/QĐ-UBND ngày 11/8/2021)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc; 2. 2020-2021: HT xuất sắc; 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4. Năm 2023: HT xuất sắc; 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
4	Đoàn Tường Vi		04/6/1980	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	17 năm 7 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/3/2023	Đại học, ngành Sư phạm Âm nhạc	Sơ cấp	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 30/5/2019)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2021: "Đã có thành tích trong công tác GD&ĐT từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021" (QĐ số 1725/QĐ-TTg ngày 14/10/2021); Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2018 tại QĐ số 329/QĐ-SGDĐT ngày 21/5/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc; 2. 2020-2021: HT xuất sắc; 3. 2021-2022: HT xuất sắc; 4. 2022-2023: HT xuất sắc; 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
5	Nguyễn Văn Khải		06/4/1980	Kinh	Hiệu trưởng	Trường THCS xã Mường Tè, huyện Mường Tè	13 năm 10 tháng	02 năm 03 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/03/2022	Đại học, ngành Ngữ văn	Trung cấp	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 30/5/2019)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2023 "Đã HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (QĐ số 1303/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 2. Được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019 " Đã HTXSNV công tác từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019 (QĐ số 884/QĐ-UBND ngày 05/8/2019)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc; 2. 2020-2021: HT tốt; 3. 2021-2022: HT xuất sắc; 4. 2022-2023: HT xuất sắc; 5. Năm 2024: HT tốt	Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
6	Nông Văn Tương	04/12/1983		Tày	Phó Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS Ka Lăng, huyện Mường Tè	14 năm 3 tháng	01 năm 05 tháng	V.07.04.31	1	4,00	01/3/2023	Đại học, ngành Sư phạm Địa lý	Sơ cấp	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 30/5/2019)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: "đã HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/8/2023); 2. Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2018 (QĐ số 329/QĐ-SGDĐT ngày 21/5/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc; 2. 2020-2021: HT tốt; 3. 2021-2022: HT xuất sắc; 4. 2022-2023: HT xuất sắc; 5. Năm 2024: HT tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
7	Trần Nam Phong	07/3/1982		Kinh	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Ka Lăng, huyện Mường Tè	6 năm 13 ngày	02 năm 03 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/3/2024	Đại học, ngành Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp	Trung cấp	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 12/3/2019)	UĐCNTT CB	Tiếng Anh A2		1. Được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2021 "đã có thành tích trong công tác GD&ĐT từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021" (QĐ số 1725/QĐ-TTg ngày 14/10/2021); 2.Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "đã HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (QĐ số 1303/QĐ-UBND ngày 11/8/2023); 3. Đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2021-2022 (QĐ số 611/QĐ-SGDĐT của Sở Giáo dục và	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc; 2. 2020-2021: HT xuất sắc; 3. 2021-2022: HT xuất sắc; 4. 2022-2023: HT xuất sắc; 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
8	Nguyễn Thị Thúy		04/3/1974	Kinh	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Mù Că, huyện Mường Tè	16 năm 8 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/7/2023	Đại học, ngành Tiếng Anh - Sư phạm		Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 30/5/2019)	Tin học ứng dụng C	Cử nhân Tiếng Anh		Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2020: "Đã HTXSNV công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2018-2019 đến 2019 - 2020" (QĐ số 1275/QĐ-UBND ngày 09/9/2020)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc; 2. 2020-2021: HT xuất sắc; 3. 2021-2022: HT tốt; 4. 2022-2023: HT xuất sắc; 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
9	Lê Thị Tình		27/9/1981	Kinh	Giáo viên	Trường PTDTB TH&THCS Vàng San, huyện Mường Tè	06 năm 13 ngày	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/4/2024	Đại học, Sư phạm Địa lý		Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 12/3/2019)	UĐCNTT CB	Tiếng Anh A2		1. Được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2021 (Quyết định số 1725/QĐ-TTg ngày 14/10/2021). 2. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2023 "Đã HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/08/2023)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc; 2. 2020-2021: HT xuất sắc; 3. 2021-2022: HT xuất sắc; 4. 2022-2023: HT xuất sắc; 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
10	Vũ Xuân Khoa	28/8/1980		Kinh	Hiệu trưởng	Trường PTDTB TH&THCS Nậm Khao, huyện Mường Tè	14 năm 3 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/8/2023	Đại học, ngành Sư phạm Ngữ văn	Trung cấp	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 30/5/2019)	UĐCNTT CB	Tiếng Anh A2		Được tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh Lai Châu năm 2022 "Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022" (QĐ số 1001/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Năm học: 1. 2019-2020: HT tốt 2. 2020-2021: HT xuất sắc; 3. 2021-2022: HT xuất sắc; 4. 2022-2023: HT tốt; 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
11	Vũ Thị Kim Dung		14/7/1989	Kinh	Giáo viên	Trường PTDTB TH&THCS Can Hồ, huyện Mường Tè	11 năm 6 tháng	01 năm 4 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2023	Đại học, ngành Giáo dục thể chất		Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 30/5/2019)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "đã HTXSNV công tác từ năm học 2020-2021 đến năm 2021-2022" (Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/08/2022); 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện (Quyết định số 236/QĐ-PGD&ĐT ngày 14/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc; 2. 2020-2021: HT xuất sắc; 3. 2021-2022: HT xuất sắc; 4. 2022-2023: HT xuất sắc; 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
III	UBND HUYỆN TÂN UYÊN: 19 Người																					
1	Phạm Thị Đào		21/5/1982	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Hoàng Liên thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	14 năm 8 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	4	5,02	01/9/2024	Đại học, ngành sư phạm Ngữ văn (2008)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B; A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Được tặng 02 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV từ năm học 2020-2021 đến 2021-2022" (Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/8/2022); “HTXSNV công tác từ năm học 2014-2015 đến năm học 2015-2016 (Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 03/8/2016)	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Tốt 5. 2024: HT Tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
	Nguyễn Xuân Trường	01/01/1988		Kinh	Giáo viên	Trường THCS Hoàng Liên thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	11 năm 7 tháng	01 năm 06 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2023	Đại học, ngành Giáo dục thể chất (2011)		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	Tin học văn phòng B	Tiếng Anh bậc 2		Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2023-2024 (Quyết định số 115/QĐ-PGDĐT ngày 08/12/2023 của Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Uyên)	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Tốt 4. 2022-2023: HT Tốt 5. 2024: HT Xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
3	Lò Văn Thành	20/10/1980		Thái	Giáo viên	Trường THCS xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên	14 năm 6 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/9/2022	Đại học, ngành Giáo dục thể chất (năm 2009)		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh TOEFL ITP		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021" (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021) 2. Đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2021-2022	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
4	Nguyễn Thị Dung		15/4/1978	Kinh	Hiệu trưởng	Trường THCS xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên	14 năm 8 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	4	5,02	01/6/2022	Đại học, ngành sư phạm Toán học (2008)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 14/12/2018)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2022 "HTXSNV từ năm học 2020-2021 đến 2021-2022" (Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/8/2022) 2. Được tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh Lai Châu (QĐ số 821/QĐ-UBND ngày 26/7/2014)	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Tốt	Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
5	Đỗ Văn Tuy	15/10/1976		Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên	10 năm 8 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/6/2023	Đại học, ngành sư phạm Ngữ văn (2009)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh TOEFL ITP	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/08/2023)	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT Tốt 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
6	Lê Thị Hà		15/8/1984	Kinh	Giáo viên	Trường THCS xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên	16 năm 07 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/12/2023	Đại học, ngành sư phạm Ngữ văn (2007)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày 12/6/2019	Tin học ứng dụng A	Tiếng Trung B	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen (Quyết định số 1684/QĐ-TTg ngày 28/10/2020 có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020)	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
7	Nguyễn Thị Tuyền		20/6/1982	Kinh	Giáo viên	Trường THCS xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên	14 năm 8 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/12/2024	Đại học, ngành sư phạm Vật lý (2009)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	Tin học ứng dụng A	Tiếng Anh B	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen tại QĐ số 1725/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 2. Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2021-2022	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
8	Hoàng Thị Dương Thùy		06/5/1982	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên	14 năm 8 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/6/2023	Đại học, ngành sư phạm Vật lý (2009)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh TOEFL ITP	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh “HTXSNV công tác từ năm học 2016-2017 đến 2017-2018” (Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 26/7/2018) 2. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện 2017	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Tốt 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Tốt 5. 2024: HT Tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS(Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
9	Nguyễn Thị Duyên		15/11/1983	Kinh	Giáo viên	Trường THCS xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên	14 năm 8 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/9/2023	Đại học, ngành sư phạm Lịch sử (2009)		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 14/12/2018)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh TOEFL ITP	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021" (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021) 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2020-2021	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Tốt 4. 2022-2023: HT Tốt 5. 2024: HT Tốt	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liền kề với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
10	Cao Thị Ngọc Hà		16/8/1984	Kinh	Giáo viên	Trường THCS thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	17 năm 07 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/02/2025	Đại học, chuyên ngành Tiếng Anh (2006)		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	U'DCNTT CB	Đại học Tiếng Anh		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021" (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021) 2. Được tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh Lai Châu (Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023)	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Tốt	Giáo viên THCS hạng I	
11	Nguyễn Thị Hà		16/7/1980	Kinh	Giáo viên	Trường THCS thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	14 năm 8 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/3/2023	Đại học, ngành Sư phạm Vật lí (2009)		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	U'DCNTT CB	Tiếng Anh TOEFL ITP		Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1725/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021)	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Tốt 4. 2022-2023: HT Tốt 5. 2024: HT Tốt	Giáo viên THCS hạng I	
12	Sầm Thuý Hoàn		15/10/1983	Kinh	Giáo viên	Trường THCS thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	14 năm 8 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/12/2023	Đại học, ngành sư phạm Hoá học (2009)		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	U'DCNTT CB	Tiếng Anh A2		Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1405/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023)	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
13	Nguyễn Thị Liên		06/9/1983	Kinh	Giáo viên	Trường THCS thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	12 năm 04 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/4/2025	Đại học, ngành Lịch sử (2006)	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	U'DCNTT CB	Tiếng Anh TOEFL ITP		Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1405/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023)	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Tốt	Giáo viên THCS hạng I	
14	Phạm Quang Chính	22/10/1978		Kinh	Giáo viên	Trường THCS thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	14 năm 8 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/9/2024	Đại học, ngành sư phạm Hoá học (2009)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	U'DCNTT CB	Tiếng Anh TOEFL ITP		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019 "HTXSNNV công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019 (Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/8/2019) 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm 2017; 2021; 2023-2024	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4. 2022-2023: HT Xuất sắc 5. 2024: HT Xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
15	Trần Văn Nam	12/10/1980		Kinh	Hiệu trưởng	Trường THCS xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên	14 năm 8 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	4	5,02	01/3/2025	Đại học, ngành sư phạm Hóa học (2009)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 08/10/2020); Giáo viên trung học cơ sở hạng I (ngày 12/6/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1543/QĐ-TTg ngày 11/10/2017 có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2012-2023 đến năm học 2016-2017) 2. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2017 (Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Chủ tịch UBND)	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Tốt 3. 2021-2022: HT Tốt 4. 2022-2023: HT Tốt 5. 2024: HT Xuất sắc	Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
16	Vũ Thị Hòa	17/4/1977		Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên	14 năm 8 tháng	02 năm 04 tháng	V.07.04.31	4	5,02	01/9/2022	Đại học, ngành sư phạm Hóa học (2009)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 14/12/2018)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021" (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021)	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Tốt 4. 2022-2023: HT Tốt 5. 2024: HT Tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
17	Lừ Văn Hiểu	12/4/1985		Giáy	Giáo viên	Trường THCS xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, huyện Tân Uyên	12 năm 5 tháng	01 năm 5 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2023	Đại học, ngành sư phạm Sinh - Hóa		Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2023-2024 (Quyết định số 115/QĐ-PGDĐT ngày 08/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Uyên)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc; 2. 2020-2021: HT xuất sắc; 3. 2021-2022: HT tốt; 4. 2022-2023: HT xuất sắc; 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
18	Bùi Văn Xuân	09/9/1979		Kinh	Giáo viên	Trường THCS xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, huyện Tân Uyên	14 năm 08 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/12/2024	Đại học, ngành sư phạm Lịch sử		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của UBND tỉnh năm 2023 "Đã HTXSNNV từ năm học 2021-2022 (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/8/2023); 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2021-2022 (Quyết định số 611-SGDĐT ngày 15/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc; 2. 2020-2021: HT xuất sắc; 3. 2021-2022: HT xuất sắc; 4. 2022-2023: HT xuất sắc; 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
19	Tạ Đình Chiểu	28/10/1989		Kinh	Giáo viên	Trường Tiểu học và THCS xã Tà Mít, huyện Tân Uyên, huyện Tân Uyên	11 năm 6 tháng	01 năm 5 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2023	Đại học, ngành Giáo dục thể chất		Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh A2		Được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "Đã HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/8/2023)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc; 2. 2020-2021: HT tốt; 3. 2021-2022: HT xuất sắc; 4. 2022-2023: HT xuất sắc; 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
IV	UBND HUYỆN THAN UYÊN: 15 người																					
1	Mai Tiến Thành	04/01/1979		Kinh	Hiệu trưởng	Trường THCS xã Phúc Than, huyện Than Uyên	14 năm 4 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2023	Đại học Sư phạm Toán	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/3/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020" (Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 09/9/2020)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
2	Phạm Thị Lan		03/08/1979	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS xã Phúc Than, huyện Than Uyên	14 năm 4 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2026	Đại học Sư phạm Lịch sử	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/3/2019)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh A2	Bồi dưỡng Ngạch chuyên viên	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh “HTXSNV công tác từ năm học 2014-2015 đến năm học 2015-2016 (Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 03/8/2016); HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021 (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021) 2. Đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện 2015-2016	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT Tốt 4 2022-2023: HT Tốt 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
3	Vũ Thị Mến		19/8/1981	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên	14 năm 4 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/03/2026	Đại học Sư phạm Toán	trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/3/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Bồi dưỡng Ngạch chuyên viên	1. Được tặng Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2011-2012 đến năm học 2012-2013" (Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 29/7/2013); HTXSNV công tác từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020" (Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 09/9/2020) 2. Đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2012-2013, 2015-2016	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT Xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
4	Ngô Phương Châm		05/7/1980	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS xã Tà Mung, huyện Than Uyên	14 năm 4 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/05/2026	Đại học ngành sư phạm Vật Lý	Trung cấp lý luận chính trị	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/3/2019)	UĐCNTT CB	Tiếng Anh A2		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019 "HTXSNV công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019 (Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/8/2019); HTXSNV từ năm học 2020-2021 đến 2021-2022 (Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/8/2022) Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh HTXSNV công tác từ năm: 2017-2018 đến năm học 2018-2019; 2020-2021 đến năm học 2021-2022; 2. Đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện: Năm 2010-2011, 2012-2013, 2015-2016, 2017-2018, 2023-2024	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
5	Nguyễn Thị Thơm		10/06/1982	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS xã Ta Gia, huyện Than Uyên	14 năm 4 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/09/2027	Đại học sư phạm Hóa học	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 09/6/2020)	UĐCNTT CB	Tiếng Anh A2		Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh “HTXSNV công tác từ năm học 2014-2015 đến năm học 2015-2016 (Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 03/8/2016); HTXSNV công tác từ năm học 2016-2017 đến 2017-2018 (Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 26/7/2018);HTXSNV công tác từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020 (Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 09/9/2020)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
6	Khương Thị Thu Thúy		31/01/1982	Kinh	Giáo viên	Trường THCS xã Phúc Than, huyện Than Uyên	14 năm 4 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/03/2026	Đại học ngành GDTC	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/3/2019)	UĐCNTT CB			Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/08/2023)	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT Tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
7	Hoàng Thị Đông		28/12/1987	Tày	Giáo viên	Trường THCS xã Phúc Than, huyện Than Uyên	11 năm 1 tháng	01 năm 6 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2026	Đại học Tiếng Anh sư Phạm		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 8/9/2021)	Tin học văn phòng B	Tiếng Anh B		Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2024-2025 (Quyết định số 26/QĐ-PGD&ĐT ngày 25/3/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Than Uyên)	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4 2022-2023: HT Xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
8	Phạm Thanh Quang	15/10/1983		Kinh	Giáo viên	Trường THCS thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên	14 năm 4 thang	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/09/2026	Đại học Sư phạm Toán	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 19/7/2019)	Tin học văn phòng B	Tiếng Anh B		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019 "HTXSNV công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019 (Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/8/2019) 2. Đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2014; Giáo viên dạy giỏi cấp huyện 2023-2024;	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021 :HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT Tốt 4 2022-2023: HT Tốt 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
9	Nguyễn Thị Thanh		15/10/1985	Kinh	Giáo viên	Trường THCS thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên	13 năm 7 thang	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	1	4,00	01/09/2025	Đại học Sư phạm Toán	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/3/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh “HTXSNV công tác từ năm học 2014-2015 đến năm học 2015-2016 (Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 03/8/2016); HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021" (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021) 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện các năm học 2017-2018; 2023-2024	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT Tốt 4 2022-2023: HT Tốt 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
10	Lò Thị Thêm	17/11/1979	Nữ	Thái	Giáo viên	Trường THCS xã Mường Kim, huyện Than Uyên	13 năm 7 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/03/2025	Đại học ngành Sư phạm Toán	Sơ Cấp	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 09/6/2020)	ƯDCNTT CB			Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020" (Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 09/9/2020)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
11	Nguyễn Thu Thủy		08/05/1983	Thái	Giáo viên	Trường THCS xã Mường Kim, huyện Than Uyên	14 năm 4 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/03/2025	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Sơ cấp	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 19/7/2019)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019 "HTXSNV công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019 (Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/8/2019); HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021 (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021); HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/08/2023) 2. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2022 (Quyết định số 1001/QĐ-UBND, ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT Tốt 4 2022-2023: HT Tốt 5. Năm 2024: HT Tốt	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
12	Trần Thị Thanh Thuý		27/02/1982	Kinh	Giáo viên	Trường THCS xã Mường Kim, huyện Than Uyên	14 năm 4 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/03/2025	Đại học Sư phạm Toán		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 05/8/2019)				Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020" (Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 09/9/2020)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
13	Hoàng Văn Tư	10/12/1990		Kinh	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS xã Tà Mung, huyện Than Uyên	12 năm 4 tháng	01 năm 7 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2025	Đại học sư phạm Ngữ văn	Trung cấp LLCT	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 9/6/2020)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2		Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/08/2023)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
14	Bạc Cẩm Tuấn	05/11/1983		Thái	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS xã Tà Mung, huyện Than Uyên	14 năm 4 tháng	03 năm 4 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/05/2026	đ	Sơ cấp	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 12/3/2019)				Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019 "HTXSNV công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019 (Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/8/2019)	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT Tốt 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT Tốt	Giáo viên THCS hạng I	
15	Ong Thị Phương Thảo		12/10/1988	Kinh	Giáo viên	Trường THCS xã Ta Gia, huyện Than Uyên	14 năm 4 tháng	01 năm 7 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2026	Đại học sư phạm địa lí	Sơ cấp	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II (ngày 9/6/2020)	Tin học B	Tiếng Anh B		Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2018 (Quyết định số 329/QĐ-SGDĐT ngày 21/5/2018); Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2017-2018 (Quyết định số 509/QĐ-PGD&ĐT)	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
V	UBND HUYỆN NẠM NHÙN: 01 người																					
1	Nguyễn Thị Thùy Dương		12/02/1980	Kinh	Hiệu trưởng	Trường THCS thị trấn, huyện Nam Nhùn	16 năm 9 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/10/2025	Đại học ngành Sinh học	Trung cấp LLCT	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 01/10/2018)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT "Đã có thành tích xs trong phong trào thi đua đổi mới, sáng tạo trong dạy và học năm học 2019-2020" (Quyết định số 3011/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2020). 2. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND: HTXSNV công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019 (Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/8/2019); HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021 (Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 10/8/2021)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
VI	UBND HUYỆN PHONG THỎ: 10 người																					

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
1	Trần Thị Tuyết Lan		27/11/1981	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS Hoang Thên, huyện Phong Thổ	17 năm 5 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/4/2026	Đại học sư phạm Toán	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 20/9/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2		Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/08/2023)	Năm học 1. 2019-2020: HT tốt 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
2	Triệu Thị Hòa		10/11/1986	Tày	Phó Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS Dào San, huyện Phong Thổ	13 năm 7 tháng	01 năm 7 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2026	Đại học sư phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 08/10/2020)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh TOEFL ITP		Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019 "HTXSNV công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019 (Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/8/2019); HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021" (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
3	Trần Văn Duy	23/11/1985		Kinh	Hiệu trưởng	Trường THCS Mường So, huyện Phong Thổ	06 năm 01 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/3/2027	Đại học sư phạm Ngữ văn		Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày 04/12/2018	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2		Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021" (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT Tốt 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
4	Nguyễn Thị Hà		17/02/1981	Kinh	Phó hiệu trưởng	Trường PTDTB TH&THCS số 2 Bán Lang, huyện Phong Thổ	19 năm 9 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/09/2027	Đại học ngành Lịch sử	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày 01/10/2020	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh A2		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020" (Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 09/9/2020) 2. Được tặng Bằng khen của Bộ GD&ĐT giáo viên tiêu biểu năm 2022-2023	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
5	Lê Anh Toán	06/01/1983		Kinh	Phó hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS Mù Sang, huyện Phong Thổ	06 năm 01 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/03/2027	Đại học sư phạm Toán học	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày 04/12/2019	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/08/2023) 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2021-2022	Năm học 1. 2019-2020: HT tốt 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
6	Mai Văn Điệp	26/06/1983		Kinh	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Hoang Thên, huyện Phong Thổ	16 năm 8 tháng	01 năm 7 tháng	V.07.04.31	1	4,00	01/3/2026	Đại học Sư phạm GDTC	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày 04/12/2019	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021" (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT Tốt 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
7	Mai Thị Lý		02/07/1988	Kinh	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Đào San, huyện Phong Thổ	12 năm 8 tháng	01 năm 7 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2026	Đại học Sư phạm Địa lý		Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày 08/10/2020	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh A2		Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: "HTXSNV công tác từ năm học 2015-2016 đến 2016-2017" (Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh); "HTXSNV công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019" (Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/8/2019); "HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/08/2023)	Năm học 1. 2019-2020: HT tốt 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
8	Lương Thị Lệ		17/03/1980	Kinh	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Vàng Ma Chải Phong Thổ, huyện Phong Thổ	19 năm 10 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/12/2027	Đại học ngoại ngữ chuyên ngành sư phạm tiếng Anh	sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày 29/4/2021	ƯDCNTT CB	Tiếng Trung A2		Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: "HTXSNV công tác từ năm học 2015-2016 đến 2016-2017" (Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT Tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
9	Cao Trà Vinh	05/10/1982		Kinh	Giáo viên	Trường THCS Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ	13 năm 10 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/11/2024	Đại học sư phạm TDTT (Chuyên ngành GDTC)	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày 08/10/2020	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh HTXSNV công tác từ năm: 2018-2019 đến năm học 2019-2020; 2. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
10	Trần Thị Hương Xen		04/7/1986	Kinh	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe, huyện Phong Thổ	12 năm 7 tháng	01 năm 7 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2026	Đại học sư phạm Lịch sử		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 01/10/2020)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B		Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021" (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
VII	UBND huyện Tam Đường: 17 người																					
1	Vũ Thị Thúy		18/9/1984	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	14 năm 9 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/01/2027	Đại học sư phạm Sinh học	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 23/4/2021)	Tin học B	Tiếng Anh B		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh “HTXSNV công tác từ năm học 2016-2017 đến 2017-2018” (Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 26/7/2018); "HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/08/2023); “HTXSNV công tác từ năm học 2014-2015 đến năm học 2015-2016 (Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 03/8/2016); "HTXSNV công tác từ năm học 2011-2012 đến năm học 2012-2013" (Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 29/7/2013) 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2012 - 2013; 2015-2016; 2018-2019	Năm học 1. 2019-2020: HT Xuất sắc 2. 2020-2021: HT Xuất sắc 3. 2021-2022: HT Xuất sắc 4 2022-2023: HT Xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
2	Chữ Thị Minh Hiền	30/10/1981		Kinh	Giáo viên	Trường THCS Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	15 năm 4 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/10/2025	Đại học sư phạm Ngữ văn		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 09/3/2011)	ƯDCNTT CB			1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh “HTXSNV công tác từ năm học 2016-2017 đến 2017-2018” (Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 26/7/2018); "HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021" (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021); 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2014	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
3	Nguyễn Thị Lan Anh		06/10/1983	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	14 năm 8tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/01/2027	Đại học sư phạm Sinh học	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 14/5/2021)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh A2		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2015-2016 đến 2016-2017" (Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 25/7/2017); "HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/8/2023) 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2013 - 2014; 2015-2016; 2024-2025	Năm học 1. 2019-2020: HT tốt 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
4	Trần Thị Bích Hoàn		24/08/1982	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Bản Bo, huyện Tam Đường	15 năm 5 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/06/2027	Đại học Sư phạm Sinh	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 19/7/2019)	ƯDCNTT CB	Đại học chuyên ngành ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông; Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên	Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/08/2023)	Năm học 1. 2019-2020: HTTNV 2. 2020-2021: HTTNV 3. 2021-2022: HTXS 4 2022-2023: HTXS 5. Năm 2024: HT tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
5	Đặng Văn Long	25/01/1987		Dao	Giáo viên	Trường THCS Bản Bo, huyện Tam Đường	12 năm 8 tháng	01 năm 7 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2026	Đại học Sư phạm Địa lí	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 01/10/2020)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021" (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021); "HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/08/2023) 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện các năm: 2017-2018, 2022-2023	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
6	Trần Thị Phương		30/7/1982	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Bàn Giang, huyện Tam Đường	13 năm 4 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/9/2026	Đại học sư phạm Sinh học	Sơ cấp lý luận	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/8/2020)	Tin học ứng dụng B			Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2013 - 2014; 2016-2017 (Quyết định số 210/QĐ-PGD&ĐT ngày 14/11/2013, số 71/QĐ-PGD&ĐT ngày 31/3/2017 của Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Đường)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
7	Phạm Thị Hiệp		12/01/1972	Kinh	Hiệu trưởng	Trường THCS Bình Lư Tam Đường, huyện Tam Đường	15 năm 4 tháng	02 năm 4 tháng	V.07.04.31	5	5,36	30/12/2025	Đại học sư phạm Sinh học	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 19/7/2019)	Tin học ứng dụng A	Tiếng Anh B		Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021" (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
8	Nguyễn Thị Nhị		25/8/1983	Kinh	Giáo viên	Trường PTDTBT THCS Khun Há, huyện Tam Đường	14 năm 8 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/03/2023	Đại học sư phạm Sinh học	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 19/7/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2021 (Quyết định số 1725/QĐ-TTg ngày 14/10/2021;) 2. Đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2021-2022	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
9	Trịnh Thu Dung		19/10/1984	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Tả Lèng, huyện Tam Đường	13 năm 3 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/12/2022	Đại học Cử nhân khoa học, ngành đào tạo Toán học Trường ĐH sư phạm Hà Nội	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày (19/7/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh TOEFL ITP		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019 "HTXSNV công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019" (Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/8/2019) 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2020-2021, 2024-2025	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
10	Nguyễn Thị Thảo		12/3/1978	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Tả Lềng, , huyện Tam Đường	17 năm 5 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/5/2024	Đại học ngành Văn học		Giáo viên trung học cơ sở hạng II ngày (01/10/2020)	ƯDCNTT CB		Chứng chỉ Tâm lý học I; Tâm lý học II; Giáo dục học II; Chứng chỉ thực tập sư phạm	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2022 "HTXSNV từ năm học 2020-2021 đến 2021-2022" (Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/8/2022). 2. Được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Quyết định số 3320/QĐ - BGDĐT, ngày 10/10/2023). 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2020-2021	Năm học 1. 2019-2020: HT tốt 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
11	Đỗ Thị Hiền		19/9/1971	Kinh	Hiệu trưởng	Trường TH&HCS Bán Hon, huyện Tam Đường	15 năm 3 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	6	5,70	30/12/2022	Đại học sư phạm Sinh học	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 07/7/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh TOEFL ITP	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)	Năm học 1. 2019-2020: HT tốt 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Hiệu Trưởng trường Tiểu học và THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
12	Phạm Thị Minh Hạnh		25/11/1982	Kinh	Giáo viên	Trường TH&THCS Bàn Hon, huyện Tam Đường	14 năm 8 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/12/2023	Đại học sư phạm Toán học		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 06/9/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh TOEFL ILP	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019 "HTXSNV công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019 (Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/8/2019)	Năm học 1. 2019-2020: HT tốt 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
13	Hoàng Xuân Nhật	29/08/1982		Kinh	Phó Hiệu trưởng	TH&THCS Nà Tăm, huyện Tam Đường	15 năm 3 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/01/2022	Đại học sư phạm Toán học	Trung cấp lý luận chính trị	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 01/10/2020)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021" (Quyết định số 1041/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
14	Nguyễn Thị Huế		03/12/1977	Kinh	Giáo viên	Trường TH&THCS Nà Tăm, huyện Tam Đường	13 năm 3 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/01/2023	Đại học sư phạm Ngữ văn	sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 19/7/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh “HTXSNV công tác từ năm học 2016-2017 đến 2017-2018” (Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 26/7/2018) 2. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2012-2013 (Quyết định số 189/QĐ-PGD&ĐT ngày 28/11/2012 của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Đường)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
15	Nguyễn Chi Phương	14/6/1981		Kinh	Giáo viên	Trường TH& THCS Nà Tăm, huyện Tam Đường	14 năm 8 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/12/2023	Đại học sư phạm Sinh học	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 27/1/2021)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh “HTXSNV công tác từ năm học 2016-2017 đến 2017-2018” (Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 26/7/2018)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
16	Nguyễn Thị Thủy		14/7/1981	Kinh	Giáo viên	Trường PTDTB TH&THCS Nùng Nàng, huyện Tam Đường	15 năm 3 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/01/2023	Đại học sư phạm Ngữ văn	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 23/4/2021)	Tin học ứng dụng B		Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ có thành tích trong công tác GD và ĐT (Quyết định số 1405/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ) 2. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
17	Lê Thị Hạnh		08/08/1982	Kinh	Giáo viên	Trường TH&THCS Sơn Bình, huyện Tam Đường	15 năm 3 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/01/2022	Đại học sư phạm Toán học	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 19/7/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020" (Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 09/9/2020) 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2022-2023	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
VIII	UBND THÀNH PHỐ: 21 người																					
1	Bùi Thị Kim Ngân		15/3/1975	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Đoàn Kết, thành phố Lai Châu	13 năm 10 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	4	5,02	01/09/2024	Đại học ngành Toán Học; Thạc sĩ chuyên ngành GD&PT CD	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 07/2/2018) ; Giáo viên THCS hạng I (ngày 19/4/2022)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B1		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh “HTXSNV công tác từ năm học 2016-2017 đến 2017-2018” (Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 26/7/2018) 2. Được tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (tại Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh)	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT Tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT Tốt 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
2	Ngô Thị Diệu		06/01/1984	Kinh	Phó hiệu trưởng	Trường THCS Đoàn Kết, thành phố Lai Châu	13 năm 10 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/3/2023	Đại học ngành Toán học	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 04/12/2018)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh “HTXSNNV công tác từ năm học 2016-2017 đến 2017-2018” (Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 26/7/2018) 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2014,2018	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021:HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
3	Hoàng Thị Tín		20/8/1981	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Đoàn Kết, thành phố Lai Châu	13 năm 10 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/09/2022	Đại học ngành sư phạm Toán	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 07/02/2018)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNNV công tác từ năm học 2013-2014 đến 2014-2015” tại (Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 24/7/2015). 2. Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1267/QĐ-TTg ngày 28/9/2018) 3. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh). 4. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2004, 2007, 2014	Năm học 1. 2019-2020: HT tốt 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
4	Nguyễn Thị Hương		04/3/1988	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Đoàn Kết, thành phố Lai Châu	13 năm 4 tháng	01 năm 5 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2023	Đại học Sư phạm Toán; Thạc sĩ LL và PP dạy học Toán		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 06/9/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B1		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2022 "HTXSNNV từ năm học 2020-2021 đến 2021-2022" (Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/8/2022) 2. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh năm 2025 (Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh) 3. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2021	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
5	Bùi Thị Sen		01/05/1985	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Đoàn Kết, thành phố Lai Châu	6 năm 1 tháng	01 năm 5 tháng	V.07.04.31	1	4,00	01/4/2023	Đại học sư phạm Sinh	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 07/2/2018)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông; Chứng chỉ nghiệp vụ quản lý Giáo dục	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNNV công tác từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020" (Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 09/9/2020) 2. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 11/8/2021) 3. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2014,2018, 2021	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
6	Vũ Thị Khánh Ly		13/10/1984	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Đoàn Kết, thành phố Lai Châu	6 năm 1 tháng	03 năm 1 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/3/2024	Đại học sư phạm Hóa	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 07/2/2018)	U'DCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ nghiệp vụ quản lý Giáo dục	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023" (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 11/08/2023) 2. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (QĐ 1048/QĐ-UBND ngày 11/8/2021) 3. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 2014, 2018, 2022	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
7	Hà Thị Thu Hương		12/11/1979	Thổ	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS San Thành, thành phố Lai Châu	6 năm 1 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/01/2022	Đại học sư phạm Hóa	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 07/2/2018)	U'DCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Được tặng Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2011-2012 đến năm học 2012-2013" (Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 29/7/2013)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
8	Nguyễn Thị Tuyên		28/7/1983	Kinh	Giáo viên	Trường TH&THCS Sùng Phài, thành phố Lai Châu	14 năm 8 tháng	01 năm 5 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/06/2023	Đại học sư phạm Toán	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 06/9/2019)	Tin học ứng dụng A	Tiếng Anh A2		Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (Quyết định số 611/QĐ-SGD ngày 15/3/2022 của Sở GD và ĐT Lai Châu)	Năm học 1. 2019-2020: HT tốt 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
9	Ngô Thị Thu Thủy		24/10/1985	Kinh	Phó hiệu trưởng	Trường THCS Đông Phong, thành phố Lai Châu	13 năm 10 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/8/2023	Đại Học Toán	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 06/9/2019)	U'DCNTT CB	Tiếng Anh A2		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019 "HTXSNV công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019 (Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/8/2019) 2. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 11/8/2021); 3. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2018	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
10	Hoàng Anh Tuấn	13/04/1982		Kinh	Giáo viên	Trường THCS Đông Phong, thành phố Lai Châu	13 năm 10 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/03/2023	Đại Học Toán	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 06/9/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2022 "HTXSNV từ năm học 2020-2021 đến 2021-2022" (Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 10/8/2022)	Năm học 1. 2019-2020: HT Tốt 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
11	Phạm Xuân Huy	15/6/1983		Kinh	Giáo viên	Trường THCS Đông Phong, thành phố Lai Châu	13 năm 3 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/03/2023	Đại Học sư phạm Sinh	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 01/10/2020)		Tiếng Anh B		1. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp số 1001/QĐ-UBND ngày 10/8/2022); 2. Đạt danh hiệu Giáo viên giỏi cấp tỉnh năm 2022 (Quyết định số 611/QĐ-SGDĐT ngày 15/3/2022);	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
12	Trần Thị Thanh Thủy		18/10/1979	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Quyết Thắng, thành phố Lai Châu	15 năm 3 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	4	5,02	01/02/2024	Đại học ngành Ngữ văn	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 29/7/2020)0		Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Được tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (tại Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
13	Hoàng Thị Dung		11/05/1981	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Quyết Thắng, thành phố Lai Châu	15 năm 8 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	1/11/2022	Đại học Ngữ văn	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 06/9/2019)	Tin học ứng dụng B			Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (Quyết định số 611/QĐ-SGDĐT ngày 13/3/2022)	Năm học 1. 2019-2020: HT tốt 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
14	Bùi Thị Phương		27/10/1985		Giáo viên	Trường TH&THCS Nậm Loông, thành phố Lai Châu	13 năm 6 tháng	01 năm 5 tháng	V.07.04.31	1	4,00	15/10/2023	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 06/9/2019)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B2		Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (Quyết định số 611/QĐ-SGDĐT ngày 15/3/2022)	Năm học 1. 2019-2020: HT tốt 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
15	Vàng Thị Phong Hưng		18/9/1981	Thái	Giáo viên	Trường THCS Quyết Tiến, thành phố Lai Châu	17 năm 11 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	3	4,68	1/2/2023	Đại học sư phạm Toán	TC	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 06/9/2019)	Tin học ứng dụng B	Tiếng Anh B		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh "HTXSNV công tác từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020" (Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 09/9/2020) tỉnh (Quyết định số 1275/QĐ-UBND; 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (Quyết định số 329/QĐ-SGDĐT ngày 21/5/2018)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	
16	Bùi Thị Thu Giang		11/02/1984	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Quyết Tiến, thành phố Lai Châu	13 năm 3 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/6/2023	Đại học sư phạm Hoá học	SC	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 06/9/2019)	Tin học ứng dụng B			Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (QĐ số 611/QĐ-SGD ngày 15/3/2022 của Sở GD và ĐT Lai Châu)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
17	Bùi Thanh Mai		02/08/1982	Kinh	Phó hiệu trưởng	Trường THCS Tân Phong, thành phố Lai Châu	14 năm 7 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31		4,68	01/03/2024	Đại Học sư phạm Toán	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 06/9/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2		1. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu) 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (Quyết định số 329/QĐ-SGDĐT ngày 21/5/2018)	Năm học 1. 2019-2020: HT 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
18	Nguyễn Thị Thanh Duyên		10/01/1986	Kinh	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Tân Phong, thành phố Lai Châu	13 năm 10 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31		4,00	01/3/2022	Đại học Toán học	Trung cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 07/2/2018)		Tiếng Anh B	Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019 "HTXSNV công tác từ năm học 2017-2018 đến 2018-2019 (Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/8/2019); 2. Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT xuất sắc 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Phó Hiệu trưởng trường THCS (Hạng CDNN tương ứng: Hạng III trở lên)	
19	Nguyễn Thị Anh		31/10/1978	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Tân Phong, thành phố Lai Châu	14 năm 3 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	3	4,68	01/01/2023	Đại học Ngữ văn	Sơ cấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 06/9/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh B		Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (Quyết định số 611/QĐ-SGDĐT ngày 15/3/2022 của Sở GD và ĐT)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả CDNN tương đương) trừ thời gian tập sự	Thời gian giữ CDNN liên kế với CDNN dự xét	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét						Thành tích theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét	Mức đánh giá, xếp loại 05 năm	Vị trí việc làm	Ghi chú
		Nam	Nữ						Mã số hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm tính nâng lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Khác (nếu có)				
20	Đỗ Văn Lâm	15/03/1976		Kinh	Giáo viên	Trường THCS Tân Phong, thành phố Lai Châu	14 năm 8 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	2	4,34	01/9/2023	Đại học sư phạm Toán		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 12/6/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2		1. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh “HTXSNV công tác từ năm học 2014-2015 đến năm học 2015-2016 (Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 03/8/2016); 2. Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2018 (Quyết định số 329/QĐ-SGDĐT ngày 21/5/2018 của Sở GD và ĐT)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT xuất sắc 4 2022-2023: HT tốt 5. Năm 2024: HT tốt	Giáo viên THCS hạng I	
21	Trần Thị Phi Khanh		08/02/1969	Kinh	Giáo viên	Trường THCS Tân Phong, thành phố Lai Châu	15 năm 8 tháng	02 năm 3 tháng	V.07.04.31	5	5,36	Năm 2025	Đại học sư phạm Toán học		Giáo viên trung học cơ sở hạng II (ngày 06/9/2019)	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2		Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã năm học 2011-2012 (Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 09/3/2012 của Chủ tịch UBND thị xã Lai Châu)	Năm học 1. 2019-2020: HT xuất sắc 2. 2020-2021: HT tốt 3. 2021-2022: HT tốt 4 2022-2023: HT xuất sắc 5. Năm 2024: HT xuất sắc	Giáo viên THCS hạng I	